

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HSST

Ngày: 02/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hòa Thanh;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Xuân Sương;
Ông Đỗ Văn Nhã.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N -tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Trọng N (tên gọi khác: N Tinh Tinh) - sinh năm: 1991, tại Ninh Hòa - Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Thôn PC2 , xã P, huyện N, tỉnh Khánh Hòa ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa : 11/12; con ông Lê Trọng H (chết) và bà Lê Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ H1 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lê Thị Mỹ C - sinh năm 1995;

Trú tại: Thôn PC2, xã P, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. (*Có mặt*)

+ Anh Lê Trọng N1 - sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn PC2, xã P, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 5/2018, Lê Trọng N gọi điện thoại cho người thanh niên tên S tại thành phố Hồ Chí Minh để hỏi mua 2000.000đ (hai triệu đồng) ma túy đá và nói S gửi về huyện N cho N thì S đồng ý. Đến ngày 15/5/2018, N gọi điện thoại cho Lê Trọng N1 (là em ruột của N) đang sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh để hỏi mượn 2000.000đ (hai triệu đồng) để trả nợ cho S thì N đồng ý. N nhắn tin số điện thoại của S cho N1 để liên hệ trả tiền. Ngày 16/5/2018, sau khi nhận được tiền từ N1 thì S gửi số ma túy đá cho xe khách chạy theo hướng Nam-Bắc về cho N. Số ma túy đá mua được N đã sử dụng một đến hai lần. Số còn lại thì vào lúc 22 giờ 35 phút ngày 20/5/2018 N một mình điều khiển xe mô tô 79V1-359.38 (xe của Lê Thị Mỹ C) đi mua thuốc lá hút. Khi đi N bỏ trong túi quần 01 (một) túi nilon bằng nhựa màu trắng, kích thước (2,5x2) cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đá để sử dụng. Khi đi đến đường Lê Đại Hành gần ngã ba giao nhau với đường Hùng Vương thuộc tổ dân phố số 10 thị trấn V thì xe mô tô 79V1-359.38 bị tắt máy, N đang sửa xe thì bị tổ tuần tra Công an thị trấn V đến yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra N tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nilon chứa ma túy đá nói trên. Công an thị trấn V đã tạm giữ xe mô tô và 01 (một) túi nilon chứa ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 278/GĐTTP/2018 ngày 13/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9997g (*một phẩy chín chín chín bảy gam*) loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 21 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố Lê Trọng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Trọng N đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Trọng N theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,8178 gam loại ma túy đá loại Methamphetamine.

Đề nghị không xét về phần bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Lê Trọng N và chị Lê Thị Mỹ C.

Đề nghị không xét về việc bồi hoàn tài sản giữa bị cáo Lê Trọng N và anh Lê Trọng N1.

Về án phí: Bị cáo Lê Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận vào khoảng 22 giờ 35 phút ngày 20/5/2018, tại đường Lê Đại Hành thuộc tổ dân phố số 10, thị trấn V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; bị cáo Lê Trọng N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)....

b)....

c) Heroin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Vì vậy với hành vi này, bị cáo Lê Trọng N đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015”.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Trọng N là nguy hiểm và nghiêm trọng; đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho các tệ nạn xã hội khác phát triển.

Bị cáo biết rõ Methamphetamine là chất ma túy, là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý nhưng bị cáo đã bất chấp quy định pháp luật về việc cấm tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn, khai báo ăn năn hối cải, khi bị kiểm tra đã tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nilon chứa ma túy đá, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với anh Lê Trọng N1 đã cho bị cáo Lê Trọng N mượn số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đưa tiền cho S nhưng anh N1 không biết bị cáo N mượn số tiền trên để mua ma túy nên không có cơ sở để xử lý. Tại phiên tòa, anh N1 không yêu cầu bị cáo N phải bồi hoàn số tiền trên nên Tòa không xem xét.

[5] Đối với người đàn ông tên S đã bán ma túy cho Lê Trọng N hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý.

[6] Chiếc xe mô tô biển số 79V1-359.38, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, số khung 0610HY540172, số máy G3D4E563705 đã trả lại cho chị Lê Thị Mỹ C. Tại phiên tòa chị C không còn yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án : 1,8178 gam ma túy đá loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định. Xét không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ t hẩm theo quy định của pháp luật với số tiền bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Không xét về bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo Lê Trọng N và chị Lê Thị Mỹ C.

- Không xét về bồi hoàn về tài sản giữa bị cáo Lê Trọng N và anh Lê Trọng N1.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 1,8178 gam ma túy đá loại Methamphetamine hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Khánh Hòa. *(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

- Về án phí: Bị cáo Lê Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*.

- Quyền kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Cơ quan THAHS Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hòa Thanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vạn Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vạn Ninh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hòa Thanh